

Số: **1237** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **02** tháng **8** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu

Đầu tư, mua sắm Nâng cấp hệ thống các đài truyền thanh năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 7369
	Ngày: 02/8/18
	Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKH ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BTTTT ngày 2/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện nội dung “tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở” thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020”;

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2018 (nguồn vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 756/TTr-STTTT ngày 03/7/2018 và Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 127/BCTĐ-STC-QLGCS ngày 18/7/2018 về việc thẩm định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Đầu tư, mua sắm Nâng cấp hệ thống các đài truyền thanh năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Đầu tư, mua sắm Nâng cấp hệ thống các đài truyền thanh năm 2018, với các nội dung chính như sau:

Tên gói thầu	Cơ quan thực hiện	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Gói thầu số 1: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi	4.291	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2018 tại Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Chỉ định thầu rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Tháng 8/2018	Trọn gói	7 ngày
Gói thầu số 2: Tư vấn giám sát	Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi	12.970		Chỉ định thầu rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III/2018	Trọn gói	45 ngày
Gói thầu số 3: Đầu tư, mua sắm Nâng cấp hệ thống các đài truyền thanh năm 2018	Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi	1.518.625 <i>(chi tiết như phụ lục kèm theo)</i>		Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III/2018	Trọn gói	45 ngày
Tổng		1.535.886	<i>(đã bao gồm thuế VAT, vận chuyển, lắp đặt và các chi phí khác liên quan)</i>					

Điều 2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và thực hiện công việc của công tác tổ chức đấu thầu theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn Luật đảm bảo thời gian theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{imc340}.

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng



PHỤ LỤC

theo Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
	Gói thầu số 3: Đầu tư, mua sắm Nâng cấp hệ thống các đài truyền thanh năm 2018		
1	Chi phí Cột anten		
1.1	Lắp dựng cột anten phát sóng 18m		
1.2	Nâng cấp, bảo dưỡng cột anten 18m		
2	Chi phí lắp đặt thiết bị truyền thanh không dây		
3	Chi phí mua, sắm thiết bị truyền thanh		
	HỆ THỐNG THIẾT BỊ TRUYỀN THANH VÔ TUYẾN HỮU TUYẾN		
3.1	Máy phát thanh FM công suất 50W: - Dải tần đầu ra: 54-68 (MHz) - Trở kháng đầu ra: 50 Ω - Công suất ra: 50W	Chiếc	4
3.2	Bộ Anten phát FM: - Dải tần hoạt động: 54-68 (MHz) - Vật liệu: Vỏ bằng vật liệu không gỉ, ruột đồng Teflon cách ly	Bộ	4
3.3	Cáp feeder cho máy phát thanh FM 50W (gồm cả connector 2 đầu): - Loại cáp: RG 8 A/U - Connector 2 đầu cáp: "N" type	Mét	230
3.4	Bộ thu tín hiệu vệ tinh, thu chương trình Đài tiếng nói Việt Nam thiết bị gồm: - Đầu thu tín hiệu vệ tinh kỹ thuật số - Bộ chảo thu Parabol đường kính 60cm - Dây cáp RG6, chiều dài 20m, có gắn sẵn 2 đầu giắc	Bộ	17
3.5	Bộ điều khiển trung tâm 100 kênh cho máy phát thanh FM 50W	Bộ	4
3.6	Bộ thu truyền thanh không dây kỹ thuật số (có card mã hóa) bao gồm: Bộ thu truyền thanh không dây kỹ thuật số - Tần số thu: 54-68 (Mhz) - Bước nhảy tần số: 100Khz Card giải mã 100 kênh cho máy phát FM 50W - Tích hợp trong cụm thu - Số kênh giải mã: 100 kênh	Bộ	55
3.7	Loa phóng thanh 25W - Công suất danh định: 25W - Trở kháng: 16 Ω	Cái	130
3.8	Dây điện nối từ cụm thu đến loa, dây nối nguồn cho cụm thu, loại dây 2x1,5mm	Mét	925
	Mixer âm thanh 08 đường:		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
	- Số đầu vào: 03 đường vào Micro, 05 đường vào Line Stereo - Số đầu ra: 01 đường ra balance, 01 đường ra stereo - Điện áp cung cấp: 220VAC/50HZ	Chiếc	9
3.9	Micro + Chân đế để bàn + Dây	Bộ	9
3.10	Hộp bảo vệ máy thu ngoài trời	Cái	51
3.11	Thiết bị cắt lọc sét 1 pha	Cái	5
3.12	Hệ thống tiếp địa phòng máy	HT	5
3.13	Máy tăng âm truyền thanh 1000W	Cái	1
3.14	Máy tăng âm truyền thanh 1500W	Cái	4
3.15	Cáp truyền thanh chuyên dụng	Mét	3500
3.16	Kẹp cáp truyền thanh chuyên dụng	Cái	80
3.17	Biến áp loa truyền thanh 30W	Cái	18
3.18	Gông gá treo loa	Bộ	69
3.19	Bảng phân tuyến loa truyền thanh	Cái	1
3.20	Vật tư phụ lắp đặt toàn bộ hệ thống	HT	10
3.21	Vận chuyển thiết bị tới công trình	HT	17